

BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM HỌC

MÔN: TOÁN – Lớp 5

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Bài 1. Viết vào ô trống cho thích hợp :

Viết	Đọc
.....	Bảy phần tám
$\frac{17}{38}$	
.....	Ba mươi chín phần bốn mươi lăm
$\frac{10}{120}$	
.....	Chín mươi một phần hai nghìn không trăm mười một

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

a) Trong số 987 654, chữ số 8 có giá trị là :

A. 8000

B. 8

C. 8700

D. 80 000

b) Phân số $\frac{3}{4}$ lớn hơn phân số :

A. $\frac{4}{5}$

B. $\frac{5}{6}$

C. $\frac{9}{12}$

D. $\frac{7}{11}$

c) Phép tính $\frac{5}{18} + \frac{7}{18}$ có kết quả là :

A. $\frac{1}{9}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{2}{9}$

D. $\frac{11}{18}$

d) Số thích hợp viết vào chỗ có dấu chấm của $45 \text{ m}^2 45 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ là :

A. 4545

B. 454500

C. 450045

D. 45045

e) Chu vi hình vuông có diện tích 36 cm^2 là :

A. 36 cm

B. 18 cm

C. 24 cm

D. 12 cm

Bài 3. Tính :

a)	$\frac{4}{9}$	+	$\frac{1}{3}$	=
b)	$\frac{7}{8}$	–	$\frac{1}{2}$	=
c)	$\frac{3}{5}$	x	$\frac{4}{7}$	=
d)	$\frac{5}{12}$	:	$\frac{3}{8}$	=

Bài 4. Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4 phút 40 giây.....240 giây

b) $11 \text{ m}^2 8\text{cm}^2$ 1108 cm^2

c) 21 tấn 4 kg 2104 kg

d) $15 \times 17 + 17 \times 15$ $15 \times (17 + 15)$

Bài 5. Tìm y, biết :

a) $y + \frac{1}{9} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{12}{5} - y = 1$

c) $\frac{1}{7} + y = \frac{7}{8}$

Bài 6. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài giải:

Bài 7. Hai kho thóc có tất cả 1665 tấn thóc. Số thóc trong kho thứ nhất bằng $\frac{4}{5}$ số thóc trong kho thứ hai. Tính số thóc ở mỗi kho.

Bài giải:

Amax